

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản:

HÀ NỘI HOA

(Nguyễn Văn Thọ) (*)

1.

Trên thế gian này, là con người, đâu chẳng yêu hoa!

Nhưng Tết tới thì người Việt Nam mình cái sự yêu, chơi hoa nơi ngựa xe như nước áo quần như nêm, bao giờ chả rộn ràng hơn.

Hà Nội của tôi những năm xa lắc ấy, nếp chơi hoa đào và quất, vẫn để hai loài cây thả sức mà tung tăng đi đến từng nhà. Nhưng cũng tùy cảnh, tùy người, chọn cho mỗi ai, mỗi gian phòng vui Tết, thưởng hoa, đào to đào nhỏ, đào cắm hay đào cây, Hà Nội Tết Hoa vốn dĩ tùy cảnh tùy người?!

Nhà tôi cả thấy bốn lần chuyển nhà trên phố phường; bốn lần là bốn chỉ số phòng khách và phòng ăn hay phòng làm việc khác nhau, để rồi Tết ấy, xuân ấy, định kì đến hẹn, cha tôi tha thẩn ở chợ hoa mà im lặng chọn ra cho mình một dáng, vừa vặn nơi ông dùng hoa làm duyên cho xuân, vui Tết. Có năm hoa đào vươn ra, hai vòng ôm không xuể; đào cắm mà rực rỡ no mắt cả nhà. Lâu quá rồi! Còn lại, hơn ba chục năm trên gác xép của ông chỉ là một cành đào khiêm tốn tới có thể. Sự tàn lụi của thời gian, có thể hẹp đi về kích cỡ, nhưng không thu hẹp tấm lòng hoa với người và, người với hoa. Chắc thế nên hôm nào, tôi cứ khoe mãi câu thơ mở đầu của Nguyễn Duy trước một cành đào thắm nhỏ cao vừa đúng bốn năm gang góc xép của ông: Hạnh phúc lớn vòng tay ôm không xuể. Tết mà! Lại năm ấy là đào mua ở hoa rong. Năm nay rét thế, mấy kẻ chợ bán hoa rong còn không? Có bán hoa được không?

Cha tôi thích tất cả các loài đào. Đào thắm ông thường dùng năm lẻ, khi mà ai nam giới sinh ở năm lẻ, đều bị hợp sao tinh chiếu vào làm âm (âm nam). Ông ví như xuân thêm lửa, xua cái khí lạnh, giữ xuân ấy thêm ấm thêm nồng. Nhưng có lẽ ông yêu nhất, thứ đào phai. Tâm hồn hoa sĩ của ông rung động nhiều hơn khi rước hoa từ chợ về. Đốt gốc, mang cái cát-tút 105 li, mua ở chợ trời Hà-le rồi bảo tôi đánh sạch: tự ông cẩn thận chèn cành đào đứng thẳng giữa ống đồng sáng chói. Xuân đầy nụ, chớm hoa khoe cái màu hồng tưởng phai mà chưa khi nào phai trước thời gian! ngấm đi con! Những giọt hoa đọng lại, lấp lánh con mưa ông phun bằng cái máy xịt tay vẫn dùng xịt nước hành bảo quản tranh Sơn dầu.

Đào phai loại cánh kép, phơn phớt trước Tết rồi qua Tết, sang xuân mỗi bông tàn, chậm chậm nhả buông từng lớp cánh, dần dần rụng xuống sàn đá lạnh. Và, một hôm bất chợt he hé cái mầm quả xanh, để theo sau Tết, hình thành một trái Đào. Đào phai, từng bông nở chậm, khoe sắc ảm nồng cũng chậm chậm từng lớp, phai dần ở lớp cánh đầu tiên, chứ không nở bừng ra màu đỏ thắm khoảnh nhà, để mà tàn, ứa rụng chốc lát, tan nát cả xuống đất một lần. Sự sống của hoa đào phai cánh kép, làm ông gật gù bảo, cái kiếp một bông hoa, một loài cây, dâng hiến cho đời từng lớp, từng lớp, cả mầm lẫn cánh... để cuối cùng hiện ra mầm sống mới, tựa hệt như vòng luân hồi của kiếp con người.

2.

Trước Tết vài ngày, mẹ tôi cũng chọn chợ Đồng Xuân để sắm hàng Tết. Rồi tới cận ba mươi mới ra đầu chợ Hôm mà mua hoa cúng. Người chủ gia đình đàn ông đàn ang, sắm đào thì thôi quất. Người mẹ của chúng tôi lo hoa cho bàn thờ tổ tông. Bà chọn từng cành Huệ rất cẩn thận. Những búp hoa trắng muốt thoang

thoảng hương thanh bạch, e ấp dấu mình trong kẽ xanh chỉ đợi hơi hương khói là nhao ra trắng muôn muốt.

Bắt đầu từ chiều ba mươi tới tận hôm hoá vàng, những bông huệ cứ âm thầm nhuộm một thứ hương như vậy loanh quanh bàn thờ. Có thay hoa mới cho lọ lục bình cổ, với các đường gốm ngọc rạn nứt, thì vẫn là những cành huệ, tươi mơn mớn, xanh như trước Tết, để khi nào cũng tinh khiết độc một loài hương. Thay vì lòng thành với tổ tiên đa dạng nữa, bên kia là những đoá hồng vàng hay thắm đỏ. Hoa cũng chọn cẩn trọng. Không cần to lắm, nhưng phải đều đặn công phu.

Mẹ tôi chưa khi nào quên đĩa hoa cho chùa Hai Bà hay chùa Vua gần đó. Thường là tháng ba mới rộ ngâu. Nhưng muốn tìm vẫn có. Những cành ngâu nhỏ, hoa vàng bé xiu, chín thoang thoang, đặt bên những bông hồng cũng nhỏ, cẩn thận xếp bày lên đĩa “cho hộ vào chiếc làn để mợ sớm mai mồng một ra chùa”. Bông hồng thì nở, bông nhài thì thơm, hoa đại định hình từ lúc mới ra bé xiu, móng rồng cũng vậy, cho tới sồi, ngâu, mộc không nhìn rõ trong lớp lá, phải tựa vào hương mới biết là hoa, đều gọi chung là chin. Ngâu vừa chin con ơ. Cha tôi bảo.

3.

Thường là ở phòng khách bao giờ cũng có lọ hoa lớn. Cha tôi rất thường đặt tại đó một bình violet. Màu tím ngắt lốm đốm trong sắc xanh nhọn chĩa vươn lên từ cái bình gốm màu không chỉ ấm lòng bề bạn, không chỉ cho khách xuân thực sự nào xuân. Cũng phải chọn đúng màu bình. Đừng lạnh mà cũng không nóng quá, vì cái thứ pha màu giữa nơi đặt nó đứng đấy cũng nghiêm cần làm sao. Đôi năm ông chơi cúc. Những đoá cúc đại đoá thường trầm tĩnh đứng trong phòng tranh. Đại đoá mua tới hơn vài chục bông, phải hướng cho từng đoá không chen nhau san sát để từng bông khoe hết vẻ đẹp riêng mình. Chơi cúc lâu tàn. Nó giữ xuân ở lại miên man sau Tết, để Tết lặn vào những bức tranh khi hết ngày rong chơi.

Anh tôi thì lại khác. Anh cứ thích giữa bàn nhà, phòng chính một bình hoa nhiều loại. Dăm bông Đồng tiền. Vài cành đủ nụ đủ hoa, đủ màu Thược dược. Giữa dăm loài hoa “quần chúng” ấy, dân dã ấy, anh tôi vẫn dành lại, vượt lên là dăm cành vi-ô-lét, chắc là trọng cái nét yêu hoa của cha tôi. Để ông và tôi cứ tùm tùm cười với nhau, và tôi khi nhớ ra ngày Tết vẫn cười đến tận giờ.

Vâng khi năm nay, bạn ơi - Hà Nội Hoa, tôi không về hương Tết, hoa Tết và ngoài kia tuyết gió hai tuần gào rú thổi...

Nước Đức, giáp Tết Mậu Ti

(Hà Nội hoa - Nguyễn Văn Thọ, in trong 36 tạp văn, tùy bút Hà Nội,

Quốc Văn (Tuyển chọn), NXB Thanh niên, 2010, tr.248 đến 252.)

* Nguyễn Văn Thọ sinh năm 1948, quê thôn Đà, xã Quỳnh Khê, huyện Quỳnh Côi, tỉnh Thái Bình, hiện đang sống tại làng Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, là một nhà văn, hội viên Hội Nhà văn Việt Nam. Năm 1988 sang Cộng hòa Dân chủ Đức làm Đội trưởng lao động và ở lại CHLB Đức sau khi nước Đức thống nhất. Năm 2014, về định cư hẳn tại Hà Nội. Nguyễn Văn Thọ là một cây bút vạm vỡ, tài hoa. Dù viết về đề tài nào, Nguyễn Văn Thọ cũng tạo được ấn tượng. Ông viết nhiều thể loại, song thành công nhất với truyện ngắn.

Đọc văn bản và trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1. Văn bản “Hà Nội hoa” được viết theo thể loại nào?

Câu 2. Viết Hà Nội hoa, tác giả đã cho ta thấy thú chơi nào của người Hà Nội trong dịp Tết?

Câu 3. Theo nhân vật tôi, vì sao người cha thích nhất là thứ đào phai?

Câu 4: Trong phần 3 của văn bản, sự khác nhau trong cách chơi hoa của hai cha con đã thể hiện điều gì trong văn hoá chơi hoa của các thế hệ?

Câu 5: Tác giả đã thể hiện tình cảm gì với thú chơi ngày tết của người Hà Nội?

Câu 6: Theo em, thú chơi hoa tết có tồn tại ở địa phương của em không? Em cảm nhận như thế nào về thú chơi này?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Anh/chị hãy viết bài văn thuyết minh về một Lễ hội Yên Thế.

..... *Hết*

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

Họ tên học sinh:.....Số báo danh:.....

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	5,0
	1	Thể loại tùy bút Hướng dẫn chấm: - HS trả lời như đáp án: 0,5 điểm - HS không trả lời được hoặc trả lời sai: 0 điểm	0,75
	2	Viết Hà Nội hoa, tác giả đã cho ta thấy thú chơi hoa của người Hà Nội trong dịp tết. Hướng dẫn chấm: - HS trả lời tương đương như đáp án: 0,5 điểm - HS trả lời có nội dung tương đương như đáp án nhưng diễn đạt chưa tốt, chưa thuyết phục: từ 0,25 điểm - HS không trả lời được hoặc trả lời sai: 0 điểm	0,75
	3	Loài hoa người cha thích nhất là <i>thứ đào phai</i> , vì cách đào phai dâng hiến cho đời đó là từng bông nở chậm, chậm chậm khoe sắc, phai dần từng lớp từng lớp cả màu lẫn cánh, chậm chậm nhả bông để cuối cùng hiện ra mầm sống mới. Nó tựa như vòng luân hồi của kiếp con người. Hướng dẫn chấm: - HS trả lời tương đồng như đáp án: 1,0 điểm - HS trả lời có nội dung tương đương như đáp án nhưng diễn đạt chưa tốt, chưa thuyết phục: từ 0,5 điểm - HS không trả lời được hoặc trả lời sai: 0 điểm	1,0
	4	Từ sự khác nhau trong cách chơi hoa của hai cha con đã cho ta thấy có vừa có sự tiếp nối vừa có sự sáng tạo trong thú chơi hoa của thế hệ sau với thế hệ trước. Hướng dẫn chấm: - HS trả lời tương đương như đáp án: 0,5 điểm - HS trả lời có nội dung tương đương như đáp án nhưng diễn đạt chưa tốt, chưa thuyết phục: từ 0,25 điểm - HS không trả lời được hoặc trả lời sai: 0 điểm	1,0
	5	Qua văn bản, tác giả đã thể hiện sự trân trọng, niềm tự hào về nét đẹp văn hoá truyền thống của người Hà Nội nói riêng và người Việt Nam nói chung. Hướng dẫn chấm: - HS trả lời tương đồng như đáp án: 1,0 điểm - HS trả lời có nội dung tương đương như đáp án nhưng diễn đạt chưa tốt, chưa thuyết phục: trừ 0,5 điểm - HS không trả lời được hoặc trả lời sai: 0 điểm	0,5
	6	HS có thể trả lời theo thực tế địa phương và nêu cảm nhận của mình về thú chơi hoa ngày tết tại địa phương mình hợp lí không phản cảm không trái với thuần phong mỹ tục của người Việt.	1,0

		Hướng dẫn chấm - Học sinh làm như đáp án (chấp nhận các cách diễn đạt khác nhau); 0,5 điểm - Học sinh nêu cảm nhận nhưng chưa rõ ràng: 0,25 điểm - HS không trả lời được hoặc trả lời sai: 0 điểm	
II		LÀM VĂN	
		Viết bài văn thuyết minh về một lễ hội văn hóa tại địa phương	5,0
		a. Đảm bảo cấu trúc: Mở bài, giới thiệu khái quát về một lễ hội văn hóa tại địa phương. Thân bài, thuyết minh làm rõ về nét đặc sắc của lễ hội văn hóa đó. Kết bài, khẳng định ý nghĩa của lễ hội văn hóa trong đời sống văn hóa tinh thần...	0,5
		b. Xác định đúng vấn đề Thuyết minh về một lễ hội văn hóa tại địa phương: tên gọi lễ hội, địa điểm diễn ra lễ hội.	0,5
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: - Giới thiệu về lễ hội (0,25 điểm) - Nguồn gốc, lí do ra đời lễ hội văn hóa (một giai thoại, một sự kiện trong lịch sử liên quan đến lễ hội) (1,0 điểm) - Cảnh quan, không khí, diễn biến, các hoạt động diễn ra trong lễ hội, đối tượng tham gia lễ hội (1,5 điểm) + Theo trình tự thời gian: Chuẩn bị - bắt đầu – các hoạt động của buổi lễ hội – kết thúc lễ hội + Theo trình tự không gian: Ngoài khu vực tổ chức lễ hội – Trong khu vực tổ chức lễ hội. - Nét đặc sắc nổi bật (đặc biệt) mang bản sắc riêng của lễ hội. (1,0 điểm) - Vai trò, ý nghĩa của lễ hội trong đời sống văn hóa của địa phương nói riêng và của dân tộc ta nói chung (0,5 điểm) Hướng dẫn chấm: - Viết đầy đủ, sâu sắc: 2,0 điểm – 2,5 điểm. - Viết đầy đủ nhưng có ý còn chưa rõ: 1,75 điểm - 2,25 điểm. - Viết chưa đầy đủ hoặc chung chung, sơ sài: 0,25 điểm - 1,5 điểm.	3,25
		d. Chính tả, dùng từ, đặt câu Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,25
		e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề thuyết minh; có cách diễn đạt mới mẻ, sáng tạo.	0,5
		Tổng	10,0

Lưu ý khi chấm bài: Giáo viên cần nắm vững yêu cầu chấm để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh; linh hoạt trong việc vận dụng *Hướng dẫn chấm*, tránh áp đặt quan điểm chấm và cho điểm một cách máy móc.

----- **Hết** -----

A. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II

TT	Kĩ năng	Nội dung kiến thức / Đơn vị kĩ năng	Mức độ nhận thức				Tổng % điểm
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
	Đọc	Truyện thơ dân gian, truyện thơ Nôm	2	2	2		50
		Truyện ngắn/ tiểu thuyết hiện đại					
		Bi kịch					
		Kí, tùy bút hoặc tản văn					
		Thơ					
		Văn bản thông tin					
		Văn nghị luận					
2	Viết	Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội	1*	1*	1*	1*	50
		Viết văn bản nghị luận về một đoạn trích/tác phẩm văn học hoặc một bộ phim, bài hát, bức tranh, pho tượng.					
		Viết bài thuyết minh có lồng ghép một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận					
Tổng %			20	40	30	10	100
Tỉ lệ % chung			60		40		

A. BẢNG ĐẶC TẢ BÀI KIỂM TRA GIỮA KỲ II, MÔN NGỮ VĂN 11

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức / Kĩ năng	Mức độ đánh giá	Số lượng câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng %
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1.	Đọc hiểu	Kí, tùy bút, tản văn	Nhận biết: - Nhận biết được đề tài, thể loại, nội dung, cái tôi trữ tình, kết cấu của văn bản. - Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu.	3 câu	2 câu	2 câu	1 câu	50

		- Nhận biết được các yếu tố tự sự và trữ tình; các yếu tố hư cấu và phi hư cấu trong văn bản. - Nhận biết một số đặc điểm của ngôn ngữ văn học trong văn bản. Thông hiểu: - Phân tích, lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu, đề tài, cái tôi trữ tình, giọng điệu và mối quan hệ giữa các yếu tố này trong văn bản. - Phân tích được sự kết hợp giữa cốt tự sự và chất trữ tình; giữa hư cấu và phi hư cấu trong văn bản. - Phân tích được nội dung, chủ đề, tư tưởng, thông điệp của văn bản. - Phân tích, lí giải được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản; phát hiện và lí giải được các giá trị văn hóa, triết lí nhân sinh của văn bản. - Lí giải được tính đa nghĩa của ngôn ngữ nghệ thuật trong văn bản. Vận dụng: - Nêu được ý nghĩa hay tác động của văn bản tới quan niệm của bản thân về cuộc sống hoặc văn học. - Thể hiện thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với các vấn đề đặt ra trong văn bản. Vận dụng cao: - Đánh giá được ý nghĩa hay tác động của văn bản đối với quan niệm của bản thân về văn học và cuộc sống. Đặt tác phẩm trong bối cảnh sáng tác và bối cảnh hiện tại để đánh giá ý nghĩa, giá trị của tác phẩm. - So sánh được hai văn bản cùng đề tài ở các giai đoạn				
--	--	--	--	--	--	--

			khác nhau					
1	Viết	Viết văn bản thuyết minh	Nhận biết: - Xác định được đúng yêu cầu về nội dung thuyết minh và hình thức của văn bản thuyết minh. - Xác định được đúng mục đích, đối tượng của văn bản. - Đảm bảo bố cục, cấu trúc của một văn bản thuyết minh. Thông hiểu: - Trình bày rõ nội dung thuyết minh; cấu trúc bài viết sáng rõ, ngôn ngữ tường minh, chính xác, cụ thể, khách quan. - Đảm bảo sự phù hợp giữa ngôn từ, bố cục với nội dung, mục đích, đối tượng thuyết minh; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. - Bài viết có lồng ghép một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận. Vận dụng: Lồng ghép hợp lí các yếu tố miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận để tăng sức hấp dẫn cho văn bản. Vận dụng cao: Vận dụng hiệu quả những kiến thức về Tiếng Việt lớp 11 để tăng sức hấp dẫn, tính sinh động của nội dung thuyết minh.					
Tỉ lệ %				30%	40%	20%	10%	100%
Tỉ lệ chung				70%		30%		